

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST

Ngày 01 - 8 - 2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lực.

2. Ông Bùi Thanh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Tòng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 398/2018/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2018, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1986. (Có mặt)

Địa chỉ: Số , khóm B T, thị trấn L V, huyện L V, tỉnh Đ Th.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1974. (Có mặt)

Địa chỉ: Số , khóm B T, thị trấn L V, huyện L V, tỉnh Đ Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu H trình bày:

- Về hôn nhân: Năm 2007, chị H với anh K tự quen biết nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới với nhau 2008. Đến ngày 10 tháng 01 năm 2010, chị H với anh K đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ. Sau khi kết hôn với nhau, chị H

với anh K sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn tiếp và thật sự ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay. Nguyên nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn và bất đồng ý kiến, trong cuộc sống không ai quan tâm nhau. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để chung sống với anh K được. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh K.

- Về con chung: Chị H với anh K chung sống với nhau có một con chung tên Nguyễn Thị Hà V, sinh 27 tháng 01 năm 2010, hiện đang sống với chị H. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Hà V. Chị H yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn K trình bày:

- Về hôn nhân: Năm 2004, anh K với chị H tự quen biết nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới với nhau năm 2008. Đến ngày 10 tháng 01 năm 2010, anh K với chị H đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ. Sau khi kết hôn với nhau, anh K với chị H sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng sau đó đã làm hòa với nhau. Đến tháng 10 năm 2018 thì lại phát sinh mâu thuẫn và thật sự ly thân từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay. Nguyên nhân do chị H với anh K mọi vấn đề trong cuộc sống chị H đều tự ý làm, không có bàn bạc trước với anh K. Anh K nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị H, có thể hàn gắn để chung sống với chị H được. Nay anh K không đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh K chung sống với chị H có một con chung tên Nguyễn Thị Hà V, sinh 27 tháng 01 năm 2010, hiện đang sống với chị H và anh K. Nếu Tòa án cho ly hôn thì anh K yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Thị Hà V. Anh K không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Chị H chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Riêng anh K vắng mặt phiên tòa ngày 02 tháng 7 năm 2019 là chưa chấp hành nghiêm pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát huyện Lấp Vò, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 04 tháng 12 năm 2018 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa, chị H cho rằng, chị và anh K kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, được công nhận là vợ chồng hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị H cho rằng giữa chị với anh K sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay. Chị H yêu cầu được ly hôn với anh K. Tại phiên tòa, anh K không đồng ý ly hôn, mà cho rằng giữa anh và chị H tuy có mâu thuẫn nhưng vẫn còn sống chung, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng không gần gũi nhau. Anh K không đồng ý ly hôn vì còn thương chị H và con.

Hội đồng xét xử, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh K không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị H, anh K ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị H và anh K sống chung với nhau có một con chung tên Nguyễn Thị Hà V, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2010 (hiện đang sống chung với chị H). Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng nuôi con, yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Anh K không đồng ý ly hôn, nếu Tòa xử cho anh K với chị H ly hôn thì anh K yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Theo tờ tường trình thì nguyên

vọng của cháu V được tiếp tục sống với mẹ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị H và anh K có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Sau khi ly hôn anh K được quyền thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị H yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi cháu V mỗi tháng 2.000.000 đồng. Anh K cho rằng nếu Tòa án xử giao cháu V cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng thì anh K đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Hà V đủ 18 tuổi tự lao động sinh sống được.

[5]. Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H là có căn cứ nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Chị H, anh K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Thu H. Cho chị Huỳnh Thị Thu H ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Chị Huỳnh Thị Thu H tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Hà V, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2010 (Hiện cháu đang sống với chị H). Anh Nguyễn Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Hà V mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Hà V đủ 18 tuổi tự lao động sinh sống được.

Chị Huỳnh Thị Thu H và anh Nguyễn Văn K có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Hà V, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2010, không bên nào được quyền ngăn cấm. Anh Nguyễn Văn K được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Văn K nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Chị Huỳnh Thị Thu H nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0003448, ngày 13 tháng 12 năm 2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- THA dân sự huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Phước